

Chính quyền xã, phường, thị trấn chỉ đạo việc tổ chức đăng ký và huy động trẻ em vào học lớp 1, tổ chức và quản lý để trẻ em hoàn thành giáo dục tiểu học;

6. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp có trách nhiệm giúp chính quyền địa phương thực hiện các quy định tại Điều này.

*Điều 24.* — Nội dung thanh tra giáo dục tiểu học bao gồm:

1. Thanh tra việc thực hiện chương trình—mục tiêu, kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học của các địa phương, trường, lớp tiểu học;

2. Thanh tra việc giảng dạy, giáo dục của giáo viên, việc học tập của học sinh tiểu học;

3. Quyết định hoặc kiến nghị các biện pháp xử lý kịp thời để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học.

Tổ chức và hoạt động của thanh tra giáo dục tiểu học do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

#### *Chương IV*

### KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

*Điều 25.* — Cá nhân, tổ chức có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phổ cập giáo dục tiểu học được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

*Điều 26.* — Người gây khó khăn, cản trở việc phổ cập giáo dục tiểu học; cho phép hoặc mở trường, lớp trái pháp luật; giáo dục trái với nội dung chương trình do Nhà nước quy định; xâm phạm thân thể và danh dự của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; xâm phạm cơ sở vật chất của trường, lớp; vì thiếu tinh thần trách nhiệm mà không hoàn thành chương trình — mục tiêu phổ cập

giáo dục tiểu học, lạm dụng quyền hạn sử dụng trái phép kinh phí dành cho giáo dục tiểu học hoặc vi phạm các quy định khác của Luật này, thì tùy mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

#### *Chương V*

### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

*Điều 27.* — Những quy định trước đây trái Luật này đều bãi bỏ.

*Điều 28.* — Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991,

*Chủ tịch Quốc hội*  
**LÊ QUANG ĐẠO**

**LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 57-LCT/HĐNN8 ngày 16-8-1991 công bố Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.**

**HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

*Căn cứ vào Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều 34 của Luật tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước;*

## NAY CÔNG BỐ:

Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991.

T.M. Hội đồng Nhà nước  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch  
VÕ CHÍ CÔNG

## LUẬT bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

*Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;*

*Đề nâng cao trách nhiệm của gia đình, cơ quan Nhà nước, nhà trường, tổ chức xã hội và công dân trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhằm bồi dưỡng các em trở thành công dân tốt của đất nước theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ vào các điều 41, 64, 65 và 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Luật này quy định các quyền cơ bản, bổn phận của trẻ em và việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Trẻ em quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới mười sáu tuổi.

Điều 2. Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc của người nuôi dưỡng, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. — Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân.

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Điều 4. — Các quyền của trẻ em phải được tôn trọng và thực hiện.

Mọi hành vi vi phạm quyền của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển bình thường của trẻ em, đều bị nghiêm trị.

### Chương II

#### CÁC QUYỀN CƠ BẢN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

Điều 5. —

1. Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch.

2. Trẻ em không rõ cha, mẹ, khi có yêu cầu, được cơ quan có thẩm quyền giúp đỡ xác định cha, mẹ cho mình.

Điều 6. —

1. Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dạy để phát triển thể chất, trí tuệ và đạo đức.

2. Trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em ở vùng cao, hải đảo, vùng xa xôi hẻo lánh,



được Nhà nước tạo điều kiện trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.

3. Trẻ em tàn tật, trẻ em có khuyết tật, được Nhà nước và xã hội giúp đỡ trong việc điều trị, phục hồi chức năng để hòa nhập vào cuộc sống xã hội; được thu nhận vào các trường, lớp đặc biệt.

4. Trẻ em không nơi nương tựa, được Nhà nước và xã hội tổ chức chăm sóc, nuôi dạy.

*Điều 7. —* Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ em phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích của đứa trẻ.

Việc giao, nhận trẻ em làm con nuôi phải theo quy định của pháp luật, bảo đảm cho đứa trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt.

Mọi trường hợp đưa trẻ em ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào, phải theo quy định của pháp luật.

*Điều 8. —*

1. Trẻ em được Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình về những vấn đề có liên quan.

2. Nghiêm cấm việc ngược đãi, làm nhục, hành hạ, ruồng bỏ trẻ em; bắt trộm, bắt cóc, mua bán, đánh tráo trẻ em; kích động, lôi kéo, ép buộc trẻ em thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc làm những việc có hại đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

*Điều 9. —*

1. Trẻ em được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế của Nhà nước theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

2. Cơ quan y tế Nhà nước có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, tổ chức

thực hiện việc phòng bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật, có hại cho sự phát triển bình thường của trẻ em.

*Điều 10. —*

1. Trẻ em có quyền được học tập và có bốn phân học hết chương trình giáo dục phổ cập. Trẻ em học bậc tiểu học trong các trường, lớp quốc lập không phải trả học phí.

2. Cha mẹ, người đỡ đầu có trách nhiệm tạo điều kiện tốt cho con em học tập.

3. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền học tập của trẻ em, khuyến khích trẻ em học tập tốt và tạo điều kiện để trẻ em phát triển năng khiếu.

*Điều 11. —*

1. Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi.

2. Nhà nước khuyến khích và bảo trợ việc xây dựng, bảo vệ, sử dụng tốt những cơ sở vật chất, kỹ thuật và phương tiện phục vụ trẻ em học tập, sinh hoạt và vui chơi.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng những cơ sở vật chất, phương tiện công cộng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí của trẻ em vào mục đích khác.

*Điều 12. —* Trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế, quyền hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Cha mẹ, người đỡ đầu hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan phải giữ gìn, quản lý tài sản của trẻ em và giao lại cho trẻ em khi đến tuổi thành niên.



*Điều 13.* — Trẻ em có bốn phận:

1. Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ, lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người già yếu, tàn tật, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình;

2. Chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể, tuân theo nội quy của nhà trường;

3. Tôn trọng pháp luật; thực hiện nếp sống văn minh, trật tự công cộng và an toàn giao thông; giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác;

4. Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào; có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Điều 14.* —

1. Trẻ em không được đánh bạc, uống rượu, hút thuốc và dùng các chất kích thích khác có hại cho sức khỏe.

2. Nghiêm cấm việc lôi kéo trẻ em đánh bạc, cho trẻ em uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích có hại cho sức khỏe.

3. Nghiêm cấm việc dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em mại dâm, bán hoặc cho trẻ em sử dụng những văn hóa phẩm đồi trụy, cờ bạc hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

*Điều 15.* — Việc truy cứu trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự đối với trẻ em vi phạm pháp luật, phải theo quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH, NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI

*Điều 16.* —

1. Cha mẹ hoặc người đỡ đầu là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc bảo

vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em.

2. Cha mẹ, các thành viên lớn tuổi khác trong gia đình, người đỡ đầu phải làm gương tốt về mọi mặt cho trẻ em noi theo; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu cơ quan hoặc tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện tốt nghĩa vụ của mình.

3. Trong trường hợp ly hôn hoặc trong các trường hợp khác, người cha hoặc người mẹ không trực tiếp nuôi con chưa thành niên có nghĩa vụ đóng góp để nuôi dưỡng, giáo dục con; có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm hành vi xúi giục trẻ em thù ghét cha mẹ, gia đình hoặc người đỡ đầu.

*Điều 17.* — Cha mẹ người đỡ đầu phải chịu trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự về những thiệt hại do hành vi của đứa trẻ mình nuôi dạy gây ra.

*Điều 18.* —

1. Nhà trẻ, trường, lớp mẫu giáo, trường phổ thông phải có những điều kiện cần thiết để bảo đảm chất lượng nuôi dạy trẻ em, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của Nhà nước.

2. Cô nuôi dạy trẻ, giáo viên, tổng phụ trách Đội phải được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, phải có sức khỏe, có phẩm chất, đạo đức tốt, yêu nghề, yêu trẻ, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

*Điều 19.* —

1. Nhà nước dành một tỷ lệ ngân sách thích đáng trong kế hoạch hàng năm cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.



2. Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp, theo chức năng, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bảo đảm thực hiện các quyền của trẻ em.

3. Các cơ quan bảo vệ pháp luật, theo chức năng của mình, có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp thực hiện việc bảo vệ các quyền và lợi ích của trẻ em, phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật của trẻ em, giáo dục trẻ em hư và cải tạo trẻ em vi phạm pháp luật.

*Điều 20.* — Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em có nhiệm vụ giúp Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân cùng cấp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế có liên quan để thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

*Điều 21.* —

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành tốt pháp luật về trẻ em;

b) Vận động các gia đình thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục trẻ em;

c) Chăm lo, bảo vệ quyền lợi của trẻ em, giám sát việc chấp hành pháp luật về trẻ em, đưa ra những kiến nghị cần thiết đối với các cơ quan Nhà nước hữu quan để thực hiện những nhiệm vụ đó; ngăn ngừa những hành vi và kháng nghị đối với những quyết định xâm phạm quyền, lợi ích của trẻ em.

2. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1, Điều này, có nhiệm vụ phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan để tổ chức, hướng dẫn việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

3. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1, Điều này, có nhiệm vụ phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, tổ chức, hướng dẫn hoạt động của thiếu nhi.

*Điều 22.* —

1. Nhà nước bảo trợ các công trình khoa học và công nghệ, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, mọi sáng kiến, việc làm có lợi cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khuyến khích các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần dành một phần quỹ phúc lợi hoặc lợi nhuận vào việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Quỹ bảo trợ trẻ em được thành lập bằng sự đóng góp của các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân, tổ chức kinh tế, văn hóa, tổ chức từ thiện, tổ chức nhân đạo và các tổ chức xã hội khác, của các cá nhân ở trong nước, ngoài nước, viện trợ quốc tế cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em và các nguồn tài chính khác dành cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào mục đích khác.

#### Chương IV

### KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

*Điều 23.* — Cơ quan, tổ chức, gia đình cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.



Điều 24. — Người xâm phạm quyền của trẻ em, ngược đãi, làm nhục, hành hạ, ruồng bỏ trẻ em; kích động, lôi kéo, ép buộc trẻ em thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em làm hại đến sự phát triển bình thường của trẻ em hoặc vi phạm các quy định khác của Luật này thì tùy theo mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### Chương V

## ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 25. — Những quy định trước đây trái Luật này đều bãi bỏ.

Điều 26. — Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991.

Chủ tịch Quốc hội  
LÊ QUANG ĐẠO

## HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 255-HĐBT ngày 31-8-1991 về việc tổ chức và sắp xếp mạng lưới các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào tờ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (số 3330-VP ngày 6 tháng 7 năm 1991) về việc tổ chức và sắp xếp lại

mạng lưới trường học trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào ý kiến các thành viên Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 9 tháng 7 năm 1991,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các ngành liên quan và các địa phương sắp xếp lại toàn bộ hệ thống mạng lưới trường mầm non, phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và trên đại học trong cả nước.

Điều 2. — Mục tiêu, nguyên tắc của việc sắp xếp lại mạng lưới, trường lớp là:

a) Việc sắp xếp mạng lưới trường học không nhằm thu hẹp sự phát triển, mà phải tạo được điều kiện để tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục quốc dân, phục vụ tốt hơn cho việc đào tạo lực lượng lao động kỹ thuật, bồi dưỡng nhân tài và nâng cao dân trí.

b) Xóa bỏ những bất hợp lý đang tồn tại trong mạng lưới trường học; chuyên ngành đào tạo quá hẹp; tình trạng khép kín, cục bộ trong hoạt động đào tạo giữa các trường; phân tán, trùng lặp nhiệm vụ đào tạo trên một địa bàn. Tạo sự liên thông trong hệ thống, xây dựng mối liên kết giữa các cấp học, ngành học từ mầm non đến trên đại học, để sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

c) Thực hiện đa dạng hóa các hình thức đào tạo chính quy và không chính